

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi

Thực hiện Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2022-203 và định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành thủy sản theo định hướng thị trường, thân thiện môi trường, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an sinh xã hội. Phát triển thủy sản gắn với nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân, xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững; đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi phù hợp với lợi thế so sánh của từng địa phương; tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi, từ cung ứng giống, vật tư đầu vào, kỹ thuật, nuôi đến chế biến thủy sản; phát triển mạnh nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, quy trình thực hành nuôi tốt, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quán triệt nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao về công tác phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn huyện Ngọc Hồi.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn huyện;

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo sự phối hợp hiệu quả trong việc quản lý, triển khai thực hiện Đề án;

- Huy động các nguồn lực xã hội triển khai các nội dung để nâng cao hiệu quả công tác phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2022- 2030

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 370 ha; sản lượng khai thác đạt 814 tấn.

- Tỷ trọng ngành nông lâm thủy sản đạt 15,8% trong cơ cấu nền kinh tế.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nuôi trồng thủy sản các hồ chứa trên địa bàn, chấp hành đảm bảo các quy định của pháp luật về tận dụng mặt nước hồ chứa (được cấp Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi công trình thủy lợi, thủy điện, xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng).

- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; bảo vệ môi trường sống các loài thủy sinh được triển khai hiệu quả, góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức liên quan trong hoạt động thủy sản được tập huấn/phổ biến pháp luật, đề án, kế hoạch về phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Định hướng đến năm 2045: Duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có và phát triển thêm đối với các địa bàn phù hợp. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin, công nghệ số 4.0 trong hoạt động quản lý, hoạt động sản xuất thủy sản. Phát triển các mô hình nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao, nuôi hữu cơ, nuôi các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Phát triển nuôi trồng thủy sản

- Phát triển nuôi thủy sản ở ao hồ nhỏ, thủy vực nội đồng; nuôi các loài thủy sản truyền thống và thủy đặc sản có giá trị kinh tế nhằm tạo sinh kế và cung cấp thực phẩm cho người dân.

- Tiếp tục nuôi các giống cá truyền thống, kết hợp với các giống thủy sản có giá trị kinh tế cao như: Chép, Mè, Trôi, Trắm, Rô phi... và nuôi các thủy đặc sản như: Ba ba, Éch, Lươn, cá Chình, Bống tượng, Lăng nha, Lóc, ...; Tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để làm thức ăn thủy sản, đồng thời bổ sung thức ăn công nghiệp để tăng năng suất; chuyển từ phương thức nuôi quảng canh sang bán thâm canh và thâm canh.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân được thuê diện tích mặt nước theo quy định của pháp luật, để phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Khai thác tiềm năng mặt nước sông, suối, hồ chứa, hồ thủy điện, thủy lợi để phát triển nuôi trồng thủy sản, cung cấp thực phẩm, tạo sinh kế cho người dân; phát triển nuôi cá mặt nước lớn ở các hồ chứa thủy lợi, nuôi cá lồng ở các hồ chứa thủy điện và thủy lợi lớn; sử dụng các giống thủy sản có giá trị kinh tế cao, theo nhu cầu của thị trường tiêu thụ; kết hợp bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên các lòng hồ, thủy vực các sông suối.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nhân rộng các mô hình nuôi thủy sản ao hồ nhỏ gắn với điểm du lịch, giải trí, câu cá, ẩm thực ... phục vụ du khách.

b) Khai thác thủy sản

- Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các nghề khai thác có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản (dùng xung điện...), xử lý theo quy định của pháp luật các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại đến nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức khai thác thủy sản theo hình thức đồng quản lý kết hợp bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Phát triển một số loại hình khai thác truyền thống, thân thiện môi trường không hủy diệt nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

c) Bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản: Hàng năm tổ chức thả bổ sung các giống loài thủy sản vào thủy vực tự nhiên như sông, suối, hồ chứa các công trình thủy lợi, thủy điện để khôi phục khả năng tự tái tạo, lấy lại sự cân bằng sinh thái, ổn định quần xã thủy sinh vật ở các thủy vực trên địa bàn huyện; vận động các tổ chức, cá nhân, Phật tử và người dân hỗ trợ nguồn kinh phí (xã hội hóa).

2. Giải pháp

2.1. Sản xuất giống thủy sản

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia sản xuất, ương các giống cá như: Cá rô phi đơn tính, cá diêu hồng, cá trắm cỏ, cá lăng... để cung cấp cho các cơ sở nuôi thủy sản trên địa bàn.

- Cung ứng đủ giống thủy sản phục vụ nuôi trồng thủy sản, bổ sung nguồn lợi thủy sản phải đảm bảo chất lượng, được sản xuất, ương dưỡng từ các cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản; đảm bảo sản lượng và đa dạng đối tượng giống thủy sản phục vụ nuôi trồng thủy sản.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng các nghiên cứu khoa học có hiệu quả các mô hình sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản và đưa vào sản xuất các đối tượng có giá trị kinh tế cao như: cá Thát lát, các loài rô phi, Lươn, Ba ba, Éch, ...

2.2. Nuôi trồng, khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Đẩy mạnh sự chuyển dịch, tái cơ cấu kinh tế hộ nuôi trồng thủy sản thông qua chính sách đầu tư tập trung cho các vùng trọng điểm, cho lĩnh vực khoa học công nghệ và đầu tư các vùng nuôi trồng thủy sản công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Trên cơ sở đó, đầu tư khai thác tối đa diện tích tiềm năng mặt nước ao hồ nhỏ để phát triển nuôi trồng thủy sản; kết hợp hài hòa, hợp lý và hiệu quả trong việc sử dụng có hiệu quả diện tích mặt nước lớn của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện để nuôi trồng thủy sản với việc sử dụng tài nguyên nước cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và điều tiết nước.

- Đối với các hồ thủy lợi lớn: Việc phát triển đều phải dựa trên sự cân đối nguồn nước với ưu tiên cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt. Ưu tiên phát triển hình thức khai thác thủy sản tự nhiên và nuôi cá mặt nước lớn; thả bổ

sung các giống cá bản địa, các loài cá có giá trị với tỷ lệ thích hợp để tăng năng suất và xây dựng kế hoạch khai thác hợp lý nhằm tái tạo nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích nuôi cá lồng, bè trong lòng hồ với quy mô nhỏ (hộ gia đình).

- Đối với hồ thủy điện: việc phát triển nuôi trồng thủy sản gặp ít nhiều khó khăn do sự dao động mực nước trong hồ. Việc phát triển nuôi trồng thủy sản đối với các hồ này phải căn cứ điều kiện thực tế từng hồ và sự quản lý của doanh nghiệp quản lý hồ.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; xây dựng kế hoạch khai thác hợp lý nhằm tái tạo nguồn lợi thủy sản, ngăn chặn việc sử dụng các phương pháp khai thác hủy diệt để đánh bắt cá một cách triệt để, đặc biệt là sử dụng chất nổ, xung điện để khai thác cá và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nuôi cá hồ chứa trên địa bàn huyện thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật về hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi công trình thủy lợi, thủy điện; đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè.

2.3. Thức ăn thủy sản

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đầu tư phát triển trên địa bàn huyện; đảm bảo sản lượng hàng hóa phục vụ nuôi trồng thủy sản. Đồng thời, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tận dụng các nguồn thức ăn tự nhiên, phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho các loài thủy sản nuôi phù hợp.

- Quản lý các đối tượng nuôi, phát huy tính đa dạng sinh học, hệ sinh thái của các đến động, thực vật phù du; bố trí mật độ nuôi, đối tượng hợp lý trên một diện tích mặt nước, đồng thời phải tổ chức tạo nguồn thức ăn tự nhiên và phát huy chuỗi thức ăn tự nhiên sẽ giảm chi phí thức ăn, nâng cao hiệu quả trong nuôi trồng thủy sản.

2.4. Khoa học và công nghệ

- Chuyên giao khoa học, kỹ thuật về phương pháp bảo quản các sản phẩm thủy sản đông lạnh cho các thương gia/lái buôn, đại lý và người bán cá ở các chợ nhằm đảm bảo sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm; đào tạo, tập huấn cho người dân về phương pháp sơ chế các sản phẩm sấy khô đối với một số mặt hàng truyền thống...

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến để phát triển nuôi trồng thủy sản.

2.5. Khai thác, chế biến, xúc tiến thương mại

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, sơ chế, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với các sản phẩm cá.

- Khuyến khích thành lập các HTX nông nghiệp phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, sơ chế, chế biến và tiêu thụ. Đồng thời đẩy mạnh phát triển các hộ gia đình tham gia sơ chế các mặt hàng thủy sản như hàng phơi khô... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm thủy sản đã qua chế biến và thủy sản tươi sống tại các địa phương.

- Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống các loài thủy sản làm cơ sở cho hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản ổn định, bền vững.

- Thực hiện bổ sung, thả cá tái tạo nguồn lợi thủy sản vào các hệ sinh thái thủy vực tự nhiên, các hồ chứa thủy điện, thủy lợi lớn trên địa bàn huyện; tổ chức khai thác hợp lý gắn với tái tạo và bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Phát triển một số loại hình khai thác truyền thống, thân thiện môi trường không hủy diệt nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

2.6. Môi trường và phòng chống dịch bệnh

- Thực hiện công tác giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản đảm bảo theo các quy định của pháp luật; tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất, kịp thời cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp xử lý, phòng ngừa khi môi trường thủy sản mất an toàn, giảm thiểu thiệt hại do môi trường gây ra, hướng đến phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, hiệu quả trong nuôi trồng thủy sản. Các loài thủy sản có mối quan hệ mật thiết với các yếu tố môi trường của các ao, hồ nuôi; môi trường nuôi tác động trực tiếp của quá trình sinh trưởng, phát triển của thủy sản.

- Quản lý và khai thác có hiệu quả nguồn nước là một trong những yếu tố quyết định đến sự thành công cho phát triển nuôi trồng thủy sản. Tính chất mặt nước còn quyết định tới yếu tố giống loài thủy sản được nuôi trồng. Nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản yêu cầu về chất lượng khá nghiêm ngặt, nước không bị ô nhiễm, độ đục thấp, hàm lượng oxy tan trong nước cao, hàm lượng chất hữu cơ trong nước thấp, hàm lượng các chất độc trong nước thấp hoặc không có. Để sử dụng nguồn nước mặt cho nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả cao và phát triển bền vững cần có giải pháp quản lý, giải pháp kỹ thuật... làm cơ sở để hạn chế sự ô nhiễm môi trường nước mặt trên diện rộng, bảo vệ chất lượng môi trường nước.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng môi trường và quản lý những rủi ro của phương thức nuôi thâm canh; hạn chế mức thấp nhất về ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản do sử dụng thức ăn, thuốc thú y, hóa chất và đánh bắt không hợp lý; theo tiêu chuẩn của nuôi trồng thủy sản bền vững. Xử lý các chất thải từ nghề nuôi như: các chất lắng đọng hữu cơ làm thay đổi các thành phần và chất lượng nước ao nuôi, và chất tồn dư trong nuôi trồng do sử dụng các hóa chất, thuốc thú y hay thức ăn công nghiệp; xử lý tốt các chất thải để tránh ô nhiễm môi trường phát triển nuôi thủy sản ổn định và bền vững..

- Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản, các biện pháp giảm thiểu rủi ro, thiệt hại trong sản xuất thủy sản do biến đổi khí hậu, thiên tai.

2.7. Cơ sở hạ tầng

- Khuyến khích các trại sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất, nâng cấp cơ sở vật chất nhằm khai thác hiệu quả công suất sản xuất của từng trại, phát triển hệ thống sản xuất giống đáp ứng nhu cầu con giống.

- Khuyến khích các cơ sở nuôi trồng thủy sản đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất, nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư hệ thống lồng, bè nuôi trồng thủy sản đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2.8. Phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong ngành thủy sản; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thủy sản.

- Áp dụng có hiệu quả hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quản lý trong lĩnh vực thủy sản.

- Triển khai thực hiện đào tạo nghề các cho lao động nông thôn trong lĩnh vực nuôi trồng, ương dưỡng giống thủy sản từ nguồn kinh phí địa phương.

2.9. Tín dụng, tài chính

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư đã được ban hành.

- Căn cứ các quy định, hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan, ngân sách nhà nước ưu tiên thực hiện đầu tư, hỗ trợ Phát triển cơ sở hạ tầng cho sản xuất thủy sản, phát triển bảo tồn, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

2.10. Về cơ chế, chính sách

- Thực hiện có hiệu quả các văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản; trước mắt là các văn bản về quản lý các Khu Bảo vệ thủy sản, bảo đảm phù hợp các quy định của Luật Thủy sản, Luật Đa dạng sinh học và thực tiễn của ngành, của địa phương.

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2.11. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về mục đích công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, trách nhiệm và quyền lợi của cộng đồng.

- Sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp với tập quán, với điều kiện và đối tượng của từng địa phương như: Xây dựng ấn phẩm; phát thanh, truyền hình trên báo, đài của địa phương; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu với sự tham gia của đông đảo cộng đồng người dân địa phương.

- Tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước có chuyên môn về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các tổ chức chính trị xã hội tổ chức triển khai, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu tổng hợp UBND huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ 06 tháng (*trước ngày 30 tháng 6*), hàng năm và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản; tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp với địa phương và hiệu quả để thúc đẩy phát triển ngành thủy sản huyện.

- Chủ trì, phối hợp phổ biến, tuyên truyền, cập nhật kịp thời các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nuôi trồng, khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thu hút đầu tư, huy động nguồn lực thực hiện các hoạt động phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch nêu trên vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các chương trình, dự án đầu tư theo Kế hoạch nhằm phát triển nuôi trồng, khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định pháp luật.

3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:

- Tăng cường công tác hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật và áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn, bền vững và thân thiện với môi trường; tuyên truyền rộng rãi các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng, phát triển thủy sản.

- Hằng năm, sử dụng nguồn sự nghiệp nông nghiệp thực hiện các mô hình nuôi trồng, phát triển thủy sản phù hợp; đồng thời, lựa chọn đưa các giống thủy sản mới, đặc trưng để phát triển trên địa bàn.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên đất, nước gắn với công tác bảo vệ môi trường, phát triển bền vững trong các hoạt động nuôi trồng thủy sản theo đúng quy định của pháp luật.

Triển khai chương trình quan trắc môi trường nước mặt hàng năm để theo dõi diễn biến chất lượng nước mặt trên địa bàn huyện theo quy định.

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu phát triển thủy sản thực hiện quy trình, thủ tục đề nghị cho thuê đất có mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo đúng quy định của pháp luật khi nhận được đề nghị.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển nuôi trồng, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; ứng dụng quy trình công nghệ sản xuất giống, nuôi thương phẩm, bảo quản, chế biến,.. các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao phục vụ phát triển sản xuất ngành nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra các đơn vị quản lý công trình thủy điện trên địa bàn huyện đảm bảo an toàn hồ đập. Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân được thuê, nhận diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành của pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử để hỗ trợ kết nối các cơ sở nuôi trồng, chế biến thủy sản với các kênh tiêu thụ; phát triển thị trường tiêu thụ.

6. Đề nghị Hội Nông dân

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị, địa phương tuyên truyền, giáo dục, phổ biến cho Nhân dân thực hiện chấp hành các quy định Luật Thủy sản và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực thủy sản.

- Phối hợp với đơn vị, địa phương trong việc hỗ trợ xây dựng các Tổ hợp tác, Hợp tác xã thủy sản trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị, địa phương tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân dân phát triển sinh kế, tổ chức sản xuất thủy sản theo chuỗi giá trị, chất lượng, hiệu quả đáp ứng chương trình mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Hỗ trợ, vận động nông dân tham gia phát triển kinh tế thủy sản nông thôn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, coi kinh tế nông thôn là thành tố quan trọng để nâng cao thu nhập của nông dân.

7. Các cơ sở tín dụng

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng để phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn; xây dựng Kế

hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2022 - 2030 và định hướng đến năm 2045 của địa phương để triển khai thực hiện.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để phục vụ xây dựng vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao... đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường;

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thủy sản trên địa bàn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội

Tuyên truyền, vận động Nhân dân và hội viên nuôi trồng thủy sản theo chuỗi khép kín, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên thủy sản.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với khai thác, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định, trường hợp có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP;
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Trang thông tin điện tử huyện (đưa tin);
- Trung tâm VH-TT-DL và Truyền thông (đưa tin);
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Việt